

Bản án số: 198/2021/HS-ST  
Ngày 08 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Mai.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Linh Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 212/2021/HSST, ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2021/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T, tên gọi khác: Không ; sinh ngày 28/7/1992 tại Nghệ An.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm 5, xã Nghi P, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi sinh sống: Không có nơi sinh sống ổn định; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; vợ Hoàng Thị Trúc L, sinh năm 1993 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án; tiền sự: Không .

Nhân thân:

- Ngày 11/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng 03 ngày tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999 theo Bản án số 268/2009/HSST ngày 11/12/2009. Bị cáo được trả tự do tại phiên tòa, bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 11/12/2009.

- Ngày 23/10/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 theo Bản án số 243/2013/HSST ngày 23/10/2013. Bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 07/4/2014.

- Ngày 14/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 theo Bản án số

62/2014/HSST ngày 14/3/2014. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 243/2013/HSST ngày 23/10/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương buộc Trần Văn T chấp hành hình phạt chung là 04 năm 02 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/7/2016, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 17/8/2014.

- Ngày 21/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo kháng cáo, đến ngày 19/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên y án sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/2/2019, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm vào ngày 18/9/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2021 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu 5, ấp 8, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1, Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2002

Địa chỉ: Khu 5, ấp 8, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2, Anh Lê Đăng H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu phố Long Đ, P. T, Tp B, tỉnh Đồng Nai.

3, Anh Lê Đông A, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu 5, ấp 8, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

4, Anh Lê Đăng V, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Khu 5, ấp 8, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

( Bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị hại ông T và người làm chứng anh H, anh H, anh A, anh V vắng mặt tại phiên tòa)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lúc 13 giờ ngày 18/7/2021, Trần Văn T thuê xe ôm từ quận 12, thành phố Hồ Chí Minh đến phòng trọ của người bạn tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) ở phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (không xác định rõ địa chỉ) uống rượu cùng với B và H (không rõ nhân thân lai lịch là bạn của B. Đến 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xanh (không rõ biển số) chở T đến trước cửa hàng vật liệu xây dựng của gia đình anh Nguyễn Văn T ở ấp 8, xã A, huyện L. Trong sân nhà anh T có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen bạc, biển số 37D1-830.81, có gắn chìa khóa trên ổ khóa nên T đi vào phía trong sân dắt xe mô tô trên ra khỏi vị trí ban đầu được khoảng 10m thì bị anh Nguyễn Văn Hiệp (con ruột anh T) phát hiện tri hô cùng với quần chúng nhân dân bắt giữ T, giao Công an xã An Phước lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển đến Công an huyện Long Thành.

Quá trình điều tra Trần Văn T khai H và T lần đầu gặp nhau tại nhà của B vào ngày 18/7/2021. Khi đến nhà anh T, T thấy cửa nhà mở, có đèn sáng phía trong nhưng không có người, xe mô tô biển số 37D1-830.81 dựng ở sân, H nói xe mô tô trên là của H, nhờ T vào trong nhà gặp mẹ H nói lấy xe cho H. T đi vào gần bậc thềm gọi nhưng không thấy ai trả lời nên T

quay ra gặp H, H nói cứ lấy xe ra trước, H gọi điện thoại nói với mẹ H sau. T tiếp tục đi vào trong sân dắt xe mô tô trên dãi khỏi vị trí ban đầu được khoảng 10m, đang ngồi lên xe chuẩn bị nổ máy thì bị anh Hiệp và người dân phát hiện bắt giữ, lúc này H đã bỏ đi. Đối với Bắc, T khai chỉ khai chỉ quen biết Bắc ngoài xã hội và H là bạn của Bắc. T khai điện thoại di động để liên lạc với Bắc thì T đã để ở nhà của Bắc và không nhớ địa chỉ nhà của Bắc.

Qua xác minh làm việc với anh T, anh T cho biết, thời điểm T thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên thì anh T đang ngồi trong nhà xem điện thoại, có đèn sáng, từ vị trí dựng chiếc xe đến vị trí của anh T, nếu có người đến thì sẽ nhìn thấy anh T và gọi thì anh T sẽ nghe được. Mặt khác, tại hiện trường vụ án thu được 01 bộ dụng cụ bẻ khóa xe mô tô. Do đó, việc T khai nại cho rằng T chỉ vào lấy hộ xe cho H là không có căn cứ.

Tại kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 22/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại Wave, màu sơn đỏ đen bạc, biển kiểm soát 37D1-830.81, đăng ký lần đầu ngày 13/12/2017, đã qua sử dụng, có trị giá 10.750.000 đồng.

Tại cáo trạng số 224/CT – VKS - LT, ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T như bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Trần Văn T không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da, số loại Wave, màu sơn đỏ đen bạc, biển kiểm soát 37D1-830.81 do anh Nguyễn Văn T là chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho anh T vào ngày 13/10/2021.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả cho T vào ngày 13/10/2021.

- 01 bộ dụng cụ bẻ khóa xe mô tô gồm: 03 đoạn kim loại một đầu hình lục giác, một đầu dẹp (trong đó có 02 đoạn dài 08cm, 01 đoạn dài 07cm); 01 đoạn kim loại màu vàng, hình trụ vuông dài 6,5cm; 01 đoạn kim loại hình chữ L được quấn băng keo đen dài 9,5cm thu giữ tại hiện trường, T khai không phải của bị cáo, đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

Đối với người đàn ông tên H có hành vi đồng phạm với T nhưng không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T thông nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát, kết quả định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 22/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Thành nhưng tại phiên tòa bị cáo khai báo không thành khẩn, quanh co chối tội. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng cũng như các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, bị cáo khai nại cho rằng chỉ vào lấy hộ xe cho người tên H nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh lời khai của mình là sự thật, thể hiện sự quanh co, chối tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 04 lần phạm tội nhưng không tu chí làm ăn, lười lao động, tiếp tục phạm tội. Bị cáo không thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ, vì vậy, cần phải xem xét mức án thật nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và đạt mục đích phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ bẻ khóa xe mô tô gồm: 03 đoạn kim loại một đầu hình lục giác, một đầu dẹp (trong đó có 02 đoạn dài 08cm, 01 đoạn dài 07cm); 01 đoạn kim loại màu vàng, hình trụ vuông dài 6,5cm; 01 đoạn kim loại hình chữ L được quấn băng keo đen dài 9,5cm thu giữ được tại hiện trường vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt ngày 19/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ bẻ khóa xe mô tô gồm: 03 đoạn kim loại một đầu hình lục giác, một đầu dẹp (trong đó có 02 đoạn dài 08cm, 01 đoạn dài 07cm); 01 đoạn kim loại màu vàng, hình trụ vuông dài 6,5cm; 01 đoạn kim loại hình chữ L được quấn băng keo đen dài 9,5cm thu giữ được tại hiện trường vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UB.TVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

6. Bị cáo Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Long Thành;
- Viện KSND tỉnh Đồng Nai;
- CCTHADS huyện Long Thành;
- Cơ quan điều tra CA H. Long Thành;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Liên**